

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/7/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Ông Nguyễn Đức Bằng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mộng Thị H**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu H, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Điểu Duy K**, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu B, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2023, bản tự khai ngày 02/6/2023, biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Mộng Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, Chị H và Anh K quen biết nhau một thời gian, đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 19/12/2000. Sau khi cưới, Chị H và Anh K sống chung nhà với bà ngoại, hôn nhân hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì vợ chồng ra sống riêng.

Sau khi ra sống riêng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên gây gổ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do Anh K không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường hay nhậu nhẹt, say xỉn. Mọi công việc trong gia đình và thu nhập kinh tế đều do một mình Chị H chăm lo. Những lúc say xỉn, Anh K thường hay đập phá đồ đạc, chửi mắng Chị H, đôi khi còn đánh Chị H và con. Chị H đã chịu đựng trong một thời gian dài và cũng cho Anh K nhiều cơ hội để thay đổi. Tuy nhiên, Anh K không sửa đổi tính tình mà còn gây chuyện với cả gia đình bên ngoại. Đến tháng 03 năm 2022, Chị H nộp đơn đến Tòa để giải quyết ly hôn, trong thời gian này Anh K hay hăm dọa chị làm cho Chị H lo sợ nên Chị H và con đã dọn về nhà mẹ ruột tại địa chỉ số khu H, ấp X để sinh sống. Từ đó vợ chồng đã ly thân và không liên lạc với nhau. Nay tình cảm không còn, không thể hòa giải, đoàn tụ được do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh K.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Điều Khánh A, sinh ngày: 13/5/2015.

Khi ly hôn Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A. Chị H không yêu cầu Anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay Chị H buôn bán thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2023 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Điều Duy K trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K công nhận lời khai của Chị H về thời gian và hoàn cảnh kết hôn là đúng. Anh và Chị H quen nhau hơn một năm thì đi đến kết hôn và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 19/12/2000, đây là hôn nhân lần đầu của Anh K.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng hai năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do Chị H làm ra nhiều tiền nên xem thường Anh K và có những lời lẽ xúc phạm anh. Anh K buồn nên có đi nhậu cùng bạn bè, trong lúc say do không kiểm soát được hành vi nên có đánh Chị H nhưng không để lại thương tích. Từ đó hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và Chị H đã đưa con trai về nhà mẹ đẻ sinh sống. Ngoài ra, Chị H mua nhà, mua đất mà không cho Anh K biết. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân gần hai năm. Anh K nhận thấy mâu thuẫn không thể hòa giải được và không thể sống chung cùng nhau được nữa nên Anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị H.

- Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Điều Khánh A, sinh ngày 13/5/2015. Khi ly hôn Anh K cũng đồng ý giao cháu A cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên Anh K đề nghị Tòa án cho Anh K được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Chị H và bị đơn Anh K đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mộng Thị H được ly hôn với anh Điều Duy K.

+ Về con chung: Giao con chung cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Điều Duy K cư trú tại khu B, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

[1.3] Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Mộng Thị H là nguyên đơn, anh Điều Duy K là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Nguyên đơn Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 14/7/2023.

- Bị đơn Anh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 11/7/2023.

Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mộng Thị H và anh Điều Duy K đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 19/12/2000 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, năm 2023 Chị H khởi kiện xin ly hôn Anh K. Thời điểm này Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Xét việc kết hôn của Chị H và Anh K cũng phù hợp với quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét tình trạng hôn nhân giữa Chị H và Anh K, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị H và Anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian sống chung phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, đánh đập nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Chị H và Anh K đều có lời khai xác nhận hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc.

Tại Tòa án Chị H xin ly hôn Anh K thuận tình nhưng Chị H và Anh K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo biên bản xác minh ngày 11/7/2023, ông T (Công an xã X) cho biết: “ ... Anh K và Chị H không còn sống chung cùng nhau khoảng hai năm nay ... ”. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H cho chị được ly hôn Anh K.

[2.2] Về con chung: Chị H và Anh K có lời khai thống nhất, vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Điều Khánh A, sinh ngày: 13/5/2015.

Xét yêu cầu về việc xin nuôi con chung của Chị H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ Anh K cũng đồng ý giao cháu Điều Khánh A cho Chị H nuôi dưỡng, đồng thời cháu An cũng có nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ, nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Điều Khánh A, sinh ngày 13/5/2015 cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con Chị H không có yêu cầu Anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không giải quyết. Tạm thời Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Điều Duy K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mộng Thị H và anh Điều Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Mộng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân năm 2000;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mộng Thị H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mộng Thị H và anh Điều Duy K được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1 Giao cháu Điều Khánh A, sinh ngày 13/5/2015 cho chị Mộng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời anh Điều Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Mộng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009442 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã X (49/2000);
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Đó